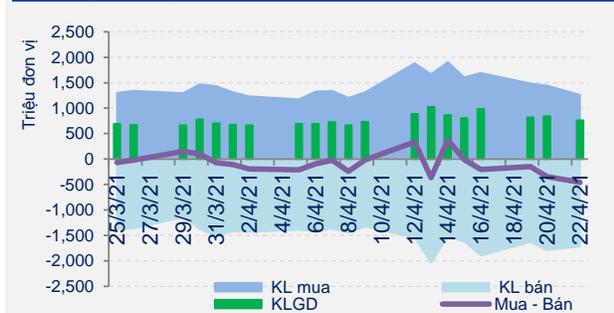


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,227.82	287.04
% Thay đổi	↓ -3.19%	↓ -3.18%
KLGD (CP)	761,592,383	180,457,594
GTGD (tỷ đồng)	20,198.48	3,729.94
Tổng cung (CP)	1,715,645,600	249,633,700
Tổng cầu (CP)	1,259,106,400	193,581,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	58,286,549	1,293,800
KL mua (CP)	39,454,786	552,020
GT mua (tỷ đồng)	2,299.24	14.13
GT bán (tỷ đồng)	2,407.64	25.57
GT ròng (tỷ đồng)	(108.39)	(11.44)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.24%	19.2	3.1	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.23%	19.1	2.5	8.2%
Dầu khí	↑ 0.51%	-	2.0	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.83%	-	5.1	7.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	15.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.57%	21.0	4.2	8.1%
Ngân hàng	↑ 1.03%	14.0	2.5	24.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.50%	17.7	2.5	17.4%
Tài chính	↑ 0.70%	22.7	3.3	26.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.41%	15.7	2.4	2.0%
VN - Index	↓ -3.19%	19.6	3.1	
HNX - Index	↓ -3.18%	18.9	2.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 40,46 điểm (-3,19%) xuống 1.227,82 điểm; HNX-Index giảm 9,44 điểm (-3,18%) xuống 287,04 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 21.879 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 900 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 140 mã tăng, 62 mã tham chiếu, 653 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng mạnh sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ và lực bán mạnh dần về cuối phiên khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Hàng loạt Bluechips giảm mạnh, thậm chí MSN (-6,9%), VRE (-6,9%), SSI (-6,9%) giảm sàn "trắng bên mua". HPG (-3,8%) dù có thông tin KQKD quý 1 hỗ trợ cũng đảo chiều giảm xuống 55.000 đồng. Tương tự, MWG với thông tin chia cổ tức cùng kế hoạch kinh doanh 2021 tích cực cũng không còn giữ được sắc xanh và đóng cửa lụi về tham chiếu 142.500 đồng. Hàng loạt cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán cũng chìm sâu trong sắc đỏ. Nhóm bất động sản, xây dựng bị bán mạnh với nhiều mã giảm sàn như CEO (-10%), CII (-6,8%), DRH (-6,9%), FCN (-6,9%), HQC (-6,8%), KBC (-7%), ITA (-6,9%), LCG (-6,9%), SJS (-6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau 2 tuần giao dịch lình xình trong khoảng giá 1.230-1.270 điểm mà không thể bứt phá được, thị trường đã có một phiên giảm điểm rất mạnh trong hôm nay (-3,2%), đây là phiên giảm mạnh nhất của thị trường kể từ phiên 8/2 (-3,9%). Với việc thị trường đóng cửa ở dưới ngưỡng 1.250 điểm nên trên khía cạnh sóng Elliot thì xác suất để thị trường nói dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) là thấp hơn so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/4, thị trường có thể tiếp tục giảm điểm về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trước Tết trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời trong tuần trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục trong thời gian tới có thể áp dụng chiến lược trailing stop theo đường trung bình 20 ngày hiện quanh ngưỡng 1.225 điểm, nếu thủng ngưỡng này thì nên bán ra.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào nửa đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.271,98 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đà tăng mạnh lên cho đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 40,46 điểm (-3,19%) xuống 1.227,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 5.500 đồng, VIC giảm 4.300 đồng, CTG giảm 2.850 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG tăng 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 297,373 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh lên sau đó, với mức thấp nhất trong phiên tại 287,035 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 9,44 điểm (+3,18%) lên 287,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 7.200 đồng, BAB giảm 1.000 đồng, PVS giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 134,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,6 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 236,5 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VPB với 149,2 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MWG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 662,6 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 742 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 487 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 55 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm rất mạnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh trong bối cảnh lực cầu khá yếu trong phiên hôm nay.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thị sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay ở dưới ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) là thấp hơn so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/4, thị trường có thể tiếp tục giảm điểm về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.225 điểm (MA20) sẽ là ngưỡng để các nhà đầu tư kỳ vọng sóng tăng 5 tiếp tục trailing stop trong giai đoạn này. Nếu thủng ngưỡng này thì nên bán ra.



TIN TRONG NƯỚC

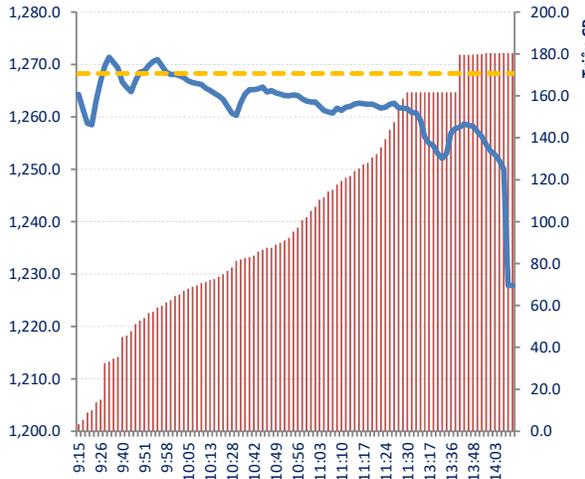
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,5 - 55,85 triệu đồng/lượng, giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.183 VND/USD, tăng 1 đồng so với ngày 20/4.

TIN QUỐC TẾ

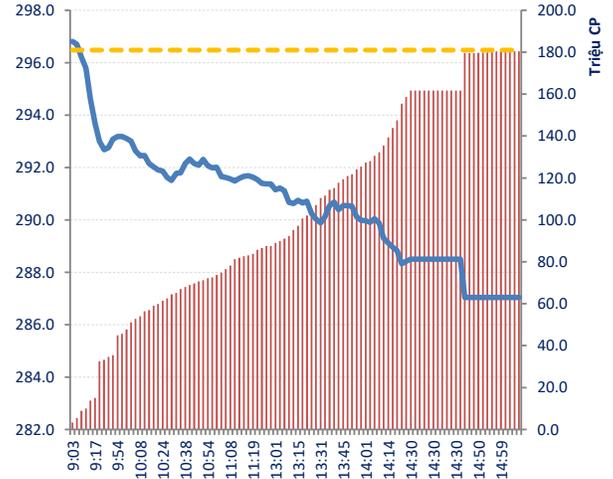
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3 USD/ounce tương ứng với 0,17% xuống 1.790,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,036 điểm tương ứng 0,04% lên 91,160 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2027 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3905 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,04 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,48 USD/thùng tương ứng với 0,78% xuống 60,86 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/4, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 316,01 điểm, tương đương 0,9%, lên 34.137,31 điểm. S&P 500 tăng 0,9% lên 4.173,42 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1,2% lên 13,950,22 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

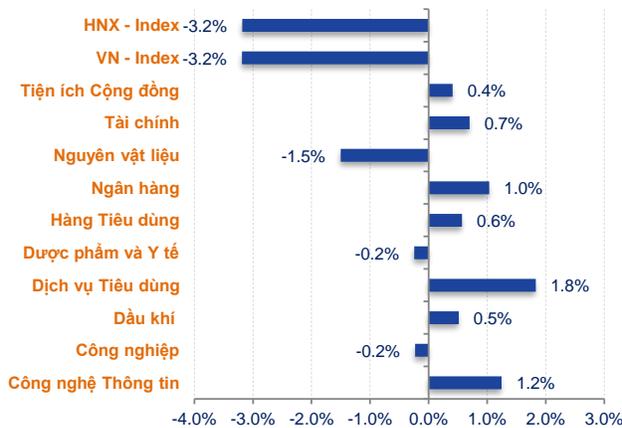
KLGD và VN-Index trong phiên



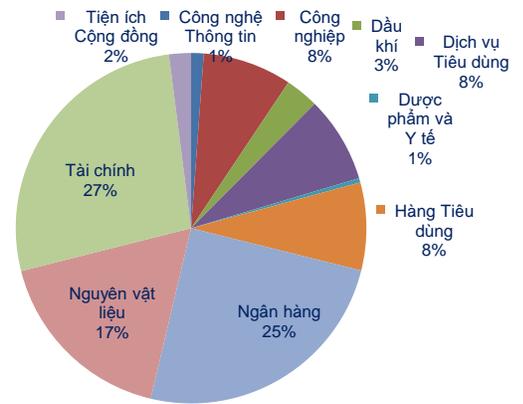
KLGD và HNX-Index trong phiên



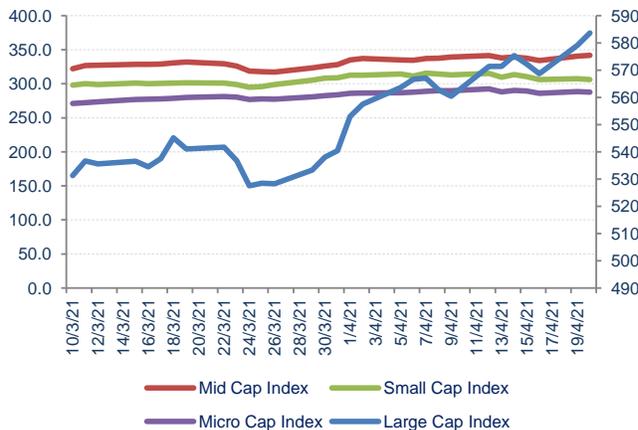
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



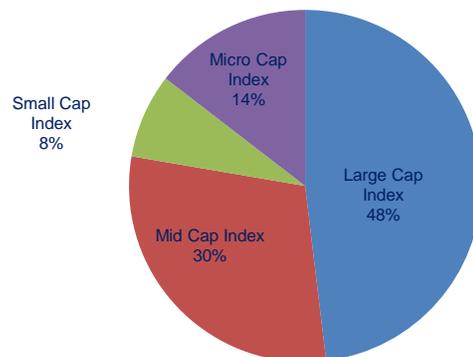
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	4,560,400	HPG	4,179,100
2	VIC	948,500	VPB	2,958,700
3	DPM	858,200	VSC	2,438,808
4	GMD	851,600	VRE	2,437,900
5	E1VFN30	631,000	DXG	2,277,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	55,200	PVS	486,900
2	PVL	38,100	TTH	201,500
3	KVC	34,000	VND	149,800
4	THT	28,100	ART	69,500
5	NBC	20,000	HUT	48,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.80	12.15	↓ -5.08%	38,103,800
ROS	7.86	7.85	↓ -0.13%	36,009,100
STB	22.50	21.00	↓ -6.67%	35,450,900
HPG	57.20	55.00	↓ -3.85%	33,089,800
HAG	5.81	5.41	↓ -6.88%	22,819,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.50	27.70	↑ 0.73%	39,495,179
PVS	23.20	20.90	↓ -9.91%	15,642,276
SHS	29.80	26.90	↓ -9.73%	14,892,845
HUT	6.60	6.10	↓ -7.58%	8,579,421
VND	36.10	35.00	↓ -3.05%	8,171,694

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
TNC	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%
VIX	29.60	31.65	2.05	↑ 6.93%
FUCVREIT	22.45	24.00	1.55	↑ 6.90%
AMD	6.95	7.43	0.48	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DNC	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
MEL	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
VIE	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
QHD	31.90	35.00	3.10	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMC	33.60	31.25	-2.35	↓ -6.99%
PXS	7.15	6.65	-0.50	↓ -6.99%
FTM	3.86	3.59	-0.27	↓ -6.99%
VOS	4.01	3.73	-0.28	↓ -6.98%
SHA	7.45	6.93	-0.52	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AME	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
SAF	65.00	58.50	-6.50	↓ -10.00%
C69	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
MBS	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
PVL	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	38,103,800	1.3%	225	56.8	0.7
ROS	36,009,100	3250.0%	2	5,209.4	0.7
STB	35,450,900	9.6%	1,487	15.1	1.5
HPG	33,089,800	25.1%	4,060	14.1	3.2
HAG	22,819,200	-11.5%	(1,354)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	39,495,179	12.3%	1,552	17.7	2.0
PVS	15,642,276	4.8%	1,306	17.8	0.9
SHS	14,892,845	25.5%	3,639	8.2	1.9
HUT	8,579,421	-7.6%	(875)	-	0.6
VND	8,171,694	19.6%	3,314	10.9	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPG	↑ 7.0%	20.4%	2,396	11.9	2.2
TNC	↑ 6.9%	16.4%	2,852	9.9	1.6
VIX	↑ 6.9%	20.7%	2,571	11.5	2.2
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
AMD	↑ 6.9%	1.3%	155	44.8	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L61	↑ 10.0%	-0.9%	(188)	-	0.5
DNC	↑ 10.0%	32.0%	3,971	12.8	3.8
MEL	↑ 10.0%	12.1%	1,563	7.0	0.8
VIE	↑ 9.8%	0.6%	30	202.1	0.9
QHD	↑ 9.7%	35.0%	5,497	5.8	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	4,560,400	28.4%	8,572	16.6	4.2
VIC	948,500	4.3%	1,586	90.2	3.6
DPM	858,200	8.4%	1,767	10.9	0.9
GMD	851,600	5.6%	1,249	26.7	1.5
1VFN3	631,000	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	55,200	39.1%	9,051	10.2	3.8
PVL	38,100	1.3%	59	68.1	0.9
KVC	34,000	-7.7%	(817)	-	0.4
THT	28,100	10.2%	1,483	5.9	0.6
NBC	20,000	10.0%	1,260	6.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	484,026	4.3%	1,586	90.2	3.6
VCB	382,014	21.1%	4,975	20.7	4.1
VHM	357,241	35.6%	8,315	13.1	4.1
VNM	207,533	35.0%	5,313	18.7	6.2
HPG	189,520	25.1%	4,060	14.1	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,120	61.8%	7,123	28.5	4.7
SHB	48,139	12.3%	1,552	17.7	2.0
BAB	19,767	7.3%	830	33.6	2.4
VCS	14,720	39.1%	9,051	10.2	3.8
PVS	11,089	4.8%	1,306	17.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.51	6.1%	844	13.7	0.8
PXS	2.19	1.0%	56	126.7	1.3
EVG	2.16	2.6%	268	49.6	1.1
IJC	2.13	19.0%	2,378	11.0	1.7
HRC	2.06	1.7%	297	230.9	3.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.89	0.0%	5	1,107.8	0.5
TDT	3.13	9.7%	1,127	11.7	1.1
WSS	2.51	2.0%	206	41.7	0.8
FID	2.49	-1.7%	(172)	-	0.5
ACM	2.45	0.0%	2	1,659.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
